TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HSST
Ngày 28/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Chí Nhân**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Văn Hiền**;

Ông **Phạm Văn Nam**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Đinh Nhật Trường** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tham gia phiên tòa: Bà **Lê Kim Chăm** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 15/2019/TLST-HS, ngày 19 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Chí L, sinh năm 1989 tại tỉnh Long An;

Đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp G, xã V, huyện T, tỉnh Long An;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Mua bán;

Trình độ học vấn: Không biết chữ;

Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1968 và bà Ngô Thị H, sinh năm 1968; cùng đăng ký thường trú: ấp G, xã V, huyện T, tỉnh Long An.

Bản thân chưa có vợ;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 19/10/2018 đến ngày 25/10/2018 theo Quyết định tạm giữ số 10, ngày 19/10/2018 và Quyết định gia hạn tạm giữ lần thứ nhất số 03, ngày 22/10/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/10/2018 theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 43, ngày 25/10/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Bị bắt tạm giam từ ngày 28/10/2018 theo Lệnh số: 03 ngày 27 tháng 10 năm 2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Các bị hại:

1/- Bà Trần Thị P, sinh năm 1972;

Địa chỉ: ấp 1, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2/- Anh Đặng Văn M, sinh năm 1990;

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

3/- Anh Nguyễn Kha L, sinh năm 1992;

Địa chỉ: ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Long An, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1989; địa chỉ: Lô PCA21A, đường số 11, khu phố 1, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Những người làm chứng:

1/- Trần Văn Đ, sinh năm 1982; địa chỉ: ấp P, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre, có mặt.

2/- Bùi Tấn H, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

3/- Ngô Thái Đ, sinh năm 1994; địa chỉ: xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

4/- Dương Thị Xuân T, sinh năm 1993; địa chỉ: số 6/13, ấp 4, xã N, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

5/- Nguyễn Văn N, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp P, xã S, huyện G, tỉnh Bến Tre, vắng mặt.

6/- Lê Phước D, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp P, xã S, huyện G, tỉnh Bến Tre, vắng mặt.

7/- Nguyễn Văn H, sinh năm 1972; địa chỉ: ấp P, xã S, huyện G, tỉnh Bến Tre, vắng mặt.

8/- Tống Văn C, sinh năm 1971; địa chỉ: ấp P, xã S, huyện G, tỉnh Bến Tre, vắng mặt.

9/- Nguyễn Văn H, sinh năm 1976; địa chỉ: ấp P, xã S, huyện G, tỉnh Bến Tre, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 5 đến tháng 10 năm 2018, Nguyễn Chí L, sinh năm 1989, đăng ký thường trú ấp G, xã V, huyện T, tỉnh Long An đã nhiều lần có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 07/5/2018, Nguyễn Chí L nảy sinh ý định đi tìm xe mô tô hai bánh của người khác để lấy trộm, L đi bộ qua cầu xã B thì phát hiện trong sân nhà của anh Nguyễn Kha L, sinh năm 1992, ĐKTT: ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Long An có nhiều xe môtô đậu trước nhà, không có người trông coi. L đi vào quan sát thấy có một xe môtô hai bánh biển số 62C1 - 074.XX, nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng - đen- bạc của anh Nguyễn Kha L có gắn sẵn chìa khóa. Nguyễn Chí L dẫn xe ra lộ rồi mở khóa khởi động máy điều khiển đi về hướng thị trấn T. Khi đi đến

đoạn lộ thuộc ấp T, xã H, huyện T, L đụng vào cọc giới hạn bên phải đường làm cho người và xe môtô 62C1 - 074.XX ngã dưới lề lộ. Sự việc được anh Bùi Tấn H, sinh năm: 1990, đăng ký thường trú: ấp A, xã T, B, Vĩnh Long và anh Ngô Thái Đ, sinh năm: 1994, ngụ xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi đi đường phát hiện và đưa L đi cấp cứu ở Trung tâm y tế huyện T, xe môtô biển số 62C1 – 074.XX ngã nằm tại hiện trường và bị Công an huyện T tạm giữ.

Sau khi được đưa đến Trung tâm y tế huyện T để cấp cứu, đến khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày L tỉnh dậy, do sợ bị phát hiện sự việc nên tự ý bỏ về và trốn khỏi địa phương.

Tại Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 05/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, tỉnh Long An kết luận xe môtô biển số 62C1 - 074.85 có giá trị là 10.920.000đ (Mười triệu chín trăm hai mươi ngàn đồng).

* Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- Một xe môtô hai bánh biển số 62C1 - 074.XX, nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng - đen- bạc, số máy HC12E5597264, số khung 1217DY597175 (đã qua sử dụng).

- Một giấy chứng minh nhân dân số 301280568, cấp ngày 31/3/2014 tại Công an tỉnh Long An mang tên Nguyễn Chí L.

Vụ thứ hai: Ngày 17/6/2018, do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Chí L nảy sinh ý định về địa bàn huyện M, tỉnh Bến Tre để lấy trộm xe mô tô mang lên tỉnh Bình Dương bán. Nguyễn Chí L đón xe khách từ tỉnh Bình Dương đến bến xe huyện M, tỉnh Bến Tre. Sau khi xuống xe, L đi bộ trên huyện lộ 22 để tìm xe môtô lấy trộm. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, L phát hiện xe môtô hai bánh, nhãn hiệu SH mode, màu vàng nâu, biển kiểm soát 71B2 – 630.XX, của chị Trần Thị P, sinh năm: 1972, đăng ký thường trú: ấp 1, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre dựng trước nhà ông Trần Văn C, ấp P, xã B, huyện M không có người trông coi, trên xe có gắn sẵn chìa khóa (Trên xe có treo một mũ bảo hiểm màu xanh, bên trong cốp xe đựng một bóp da màu xanh; 77.000.000 (bảy mươi bảy triệu) Việt Nam Đồng, một thiết bị truyền hình 01 chiều mạng Viettel (chưa qua sử dụng), bốn thiết bị đầu thu truyền hình cáp Viettel (chưa qua sử dụng), giấy chứng nhận đăng ký xe môtô biển số 71B2 – 630.XX; giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe cùng một số giấy tờ khác mang tên Trần Thị P). Nguyễn Chí L quan sát một lúc rồi vào dẫn xe ra lộ khởi động máy điều khiển đi về thành phố M, tỉnh Bình Dương. L dùng số tiền trộm cắp được tiêu xài cá nhân, thuê mặt bằng, mua dừa trái về bán lại. Đến ngày 27/6/2018, Nguyễn Chí L sử dụng giấy chứng nhận đăng ký xe 71B2 - 630.XX, giấy chứng minh nhân dân của chị Trần Thị P và giấy chứng minh nhân dân của Trần Văn T, sinh năm: 1985, đăng ký thường trú: S, H, T, Long An (do L nhặt

được) mang xe 71B2 – 630.XX đến tiệm cầm đồ Hoàng Lâm tại khu phố 1, phường H, thành phố M, tỉnh Bình Dương cầm cho anh Phạm Văn T, sinh năm: 1989 với số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng), sau đó cầm thêm số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nữa để tiếp tục tiêu xài, trả tiền thuê mặt bằng, mua dừa trái về bán lại. Các tài sản và giấy tờ khác như: một thiết bị truyền hình 01 chiều mạng Viettel, bốn thiết bị đầu thu truyền hình cáp Viettel, một mũ bảo hiểm và các giấy tờ khác L bỏ mất, không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24 ngày 23/10/2018 và Bản kết luận định giá tài sản số 20 ngày 20/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện M xác định giá trị tài sản bị mất trộm của chị Trần Thị P vào ngày 17/6/2018 có giá trị là 47.650.000 (Bốn mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi ngàn) đồng gồm:

- Một xe môtô hai bánh, nhãn hiệu HONDA SH Mode, màu vàng nâu, BKS 71B2-630.XX, số máy JF51E0272099, số khung RLHJF5123FY036422, bánh mâm, thắng đĩa, đã qua sử dụng có giá trị 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng).

- Một bóp da màu xanh, kích thước chiều dài 20 cm, chiều rộng 08 cm, chiều cao 15 cm, có dây đeo, đã qua sử dụng, có giá trị 50.000đ (Năm mươi ngàn đồng)

- Một thiết bị truyền hình 01 chiều mạng Viettel, chưa qua sử dụng có giá trị là 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng).

- Bốn thiết bị đầu thu truyền hình cáp Viettel, chưa qua sử dụng, có giá trị là 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

- Một mũ bảo hiểm, loại nữa đầu, màu xanh, trên mũ có dòng chữ Viettel (đã qua sử dụng) có giá trị là 100.000đ (Một trăm ngàn đồng).

Như vậy, tổng giá trị tài sản Nguyễn Chí L chiếm đoạt của chị Trần Thị P là 124.650.000 (một trăm hai mươi bốn triệu sáu trăm năm mươi ngàn) đồng.

* Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- Một xe môtô hai bánh, nhãn hiệu HONDA SH Mode, màu vàng nâu, BKS 71B2-630.XX, số máy JF51E0272099, số khung RLHJF5123FY036422, bánh mâm, thắng đĩa (đã qua sử dụng).

- Một giấy chứng minh nhân dân số 320764132 cấp ngày 25/9/2009 tại Công an tỉnh Bến Tre mang tên Trần Thị P.

- Một giấy chứng nhận đăng ký môtô, xe máy biển số 71B2 – 630.XX mang tên Trần Thị P.

- Một giấy phép lái xe hạng A1, số T697983 mang tên Trần Thị P.

- Một hợp đồng cầm đồ (xe môtô biển số 71B2 -630.53) số 65, ngày 27/6/2018.

- Một hợp đồng cầm đồ mang tên Trần Văn T.

- Một hợp đồng thuê đất lập ngày 27/6/2018; Một hợp đồng thuê đất mang tên Nguyễn Thị Hồng T (không ghi ngày).

Vụ thứ ba: Vào sáng ngày 19/10/2018, Nguyễn Chí L đón xe từ tỉnh Bình Dương về tỉnh Bến Tre, sau đó đến nhà em rể tên N ở huyện G chơi. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, L ra về. Khi đi ngang nhà ông Tống Văn C, sinh năm: 1971, ở ấp P, xã S, huyện

G, tỉnh Bến Tre, L phát hiện xe môtô hai bánh biển kiểm soát 51R1 – 40XX, nhãn hiệu SINUDA, màu đỏ của anh Đặng Văn M, sinh năm: 1990, đăng ký thường trú ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An không có người trông coi, trên xe có gắn sẵn chìa khóa. L vào lấy trộm xe, khởi động máy điều khiểu chạy về hướng thành phố B, tỉnh Bến Tre. Khi đó có anh Nguyễn Văn N, sinh năm: 1990, ấp P, xã S, huyện G, tỉnh Bến Tre phát hiện, truy hô và dùng xe mô tô của mình chở anh Lê Phước D, sinh năm 1989 ngụ cùng ấp và quần chúng nhân dân truy đuổi khoảng 01km thì bắt giữ được Nguyễn Chí L cùng tang vật là chiếc xe môtô biển kiểm soát 51R1 – 40XX giao Công an xã S.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 88/KL – HĐĐG ngày 29/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện G kết luận: xe môtô biển kiểm soát 51R1 – 40XX có giá trị là 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

*Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- Một xe môtô hai bánh biển kiểm soát 51R1 – 40XX, nhãn hiệu SINUDA, màu đỏ, số khung DCHHHU-41004806, số máy P52FMHA-004806 (đã qua sử dụng).
- Một điện thoại di động hiệu PHILIP, màu trắng (đã qua sử dụng).
- Một điện thoại di động hiệu MASSTEL, màu đen (đã qua sử dụng).
- Một giấy chứng minh nhân dân số 301414210, cấp ngày 25/10/2017 tại Công an tỉnh Long An mang tên Trần Văn T.
- Một nón kết vải màu đen, mũi kết bằng nhựa có bọc vải màu đen bên ngoài (đã qua sử dụng).
- Một áo mưa bằng nhựa màu trắng có hoa văn bông màu xanh (đã qua sử dụng).
- Một áo sơ mi tay dài có sọc nhuyễn màu trắng đen (đã qua sử dụng).
- Một quần Jeans dài màu xanh (đã qua sử dụng).
- Một đôi dép kẹp màu đen, trên quai dép có sọc trắng (đã qua sử dụng).

Như vậy bị can Nguyễn Chí L thực hiện ba vụ trộm cắp tài sản tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 138.570.000 đồng (một trăm ba mươi tám triệu năm trăm bảy mươi ngàn đồng).

Trong quá trình điều tra Nguyễn Chí L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng và tang vật tạm giữ.

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu những tài sản, giấy tờ sau:

- Trả cho bị hại Nguyễn Kha L một xe môtô hai bánh biển số 62C1 - 074.XX, nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng - đen- bạc, số máy HC12E5597264, số khung 1217DY597175 (đã qua sử dụng).
- Trả cho bị hại Trần Thị P: Một xe môtô hai bánh, nhãn hiệu HONDA SH Mode, màu vàng nâu, BKS 71B2-630.XX, số máy JF51E0272099, số khung RLHJF5123FY036422, bánh mâm, thắng đĩa (đã qua sử dụng); Một giấy chứng minh nhân dân, một giấy chứng nhận đăng ký môtô, xe máy biển số 71B2 – 630.53, một giấy phép lái xe hạng A1, số T697983 tất cả đều mang tên Trần Thị P.

- Trả cho bị hại Đặng Văn M một xe môtô hai bánh biển kiểm soát 51R1 – 40XX, nhãn hiệu SINUDA, màu đỏ, số khung DCHHHU-41004806, số máy P52FMHA-004806 (đã qua sử dụng).

- Trả cho bị can Nguyễn Chí L một hợp đồng thuê đất lập ngày 27/6/2018; một hợp đồng thuê đất mang tên Nguyễn Thị Hồng T (không ghi ngày); Một hợp đồng cầm đồ (xe môtô biển số 60H9 – 40XX) của dịch vụ cầm đồ và nhà đất Lê Văn ngày 15/10/2018 mang tên Trần Văn T; Một giấy chứng minh nhân dân số 301280568, cấp ngày 31/3/2014 tại Công an tỉnh Long An mang tên Nguyễn Chí L.

Bị hại Trần Thị P yêu cầu Nguyễn Chí L bồi thường 77.000.000 đồng, các khoản khác bị hại không yêu cầu bị can bồi thường. Bị hại Nguyễn Kha L, Đặng Văn M đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với hợp đồng cầm đồ (xe môtô biển số 71B2 -630.XX) số 65 ngày 27/6/2018 tạm giữ của bị can Nguyễn Chí L là tài liệu nguồn chứng cứ nên tiếp tục tạm giữ, đưa vào hồ sơ vụ án làm cơ sở chứng minh hành vi phạm tội của bị can.

Đối với nón kết vải màu đen, áo mưa bằng nhựa màu trắng có hoa văn bông màu xanh, áo sơ mi tay dài có sọc nhuyễn màu trắng đen, quần Jeans dài màu xanh và đôi dép kẹp màu đen tạm giữ của bị can Nguyễn Chí L, được bị can sử dụng trong lúc thực hiện hành vi trộm cắp xe môtô vào ngày 19/10/2018; Một điện thoại di động hiệu PHILIP, màu trắng và một điện thoại di động hiệu MASSTEL, màu đen. Các tài sản trên không phải là công cụ, phương tiện phạm tội, thuộc sở hữu của bị can Nguyễn Chí L cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Các đồ vật khác bị can không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với giấy chứng minh nhân dân số 301414210, cấp ngày 25/10/2017 tại Công an tỉnh Long An mang tên Trần Văn T do bị can Nguyễn Chí L nhặt được sử dụng vào việc cầm cố tài sản trộm cắp. Quá trình điều tra anh Trần Văn T không có yêu cầu nhận lại, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Văn T, là người đã nhận cầm xe mô tô 71B2 – 630.XX nhưng ngay tình không biết tài sải do L trộm cắp có được nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Anh Phạm Văn T yêu cầu bị can Nguyễn Chí L bồi thường số tiền 30.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 16/CT-VKS, ngày 17/4/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam đã quyết định truy tố Nguyễn Chí L ra trước Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam để xét xử về tội: " ***Trộm cắp tài sản***" theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Chí L giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố và thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Bản Cáo trạng đã nêu.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam khẳng định việc truy tố bị cáo Nguyễn Chí L về tội: " ***Trộm cắp tài sản***" theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015(được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí L phạm tội: " ***Trộm cắp tài sản***". Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 173, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015(được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí L từ hai năm sáu tháng đến ba năm sáu tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 589 của Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo bồi thường cho chị Trần Thị P 77.000.000 đồng; bồi thường cho anh Phạm Văn T 30.000.000 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc các bị hại Đặng Văn M và Nguyễn Kha L đã nhận lại tài sản mà bị cáo chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tiếp tục tạm giữ hai điện thoại di động đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Chí L để đảm bảo thi hành án

Tịch thu tiêu hủy những vật không còn giá trị sử dụng, gồm:

Một nón kết vải màu đen, áo mưa bằng nhựa màu trắng có hoa văn bông màu xanh, áo sơ mi tay dài có sọc nhuyễn màu trắng đen, quần Jeans dài màu xanh và một đôi dép kẹp;

Một giấy chứng minh nhân dân số 301414210, cấp ngày 25/10/2017 tại Công an tỉnh Long An mang tên Trần Văn T.

Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Mỏ Cày Nam đã xử lý các vật chứng, trao trả các tài sản bị chiếm đoạt cho các bị hại Đặng Văn M, Nguyễn Kha L, Trần Thị P và trả lại các tài sản đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Chí L theo các Quyết định xử lý vật chứng và Biên bản trả lại tài sản là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Mỏ Cày Nam, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Chí L không có khiếu nại gì đối với Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Chí L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời

khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với Bản kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Mỏ Cày Nam, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, phù hợp với lời khai của những người bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Để có tiền tiêu xài, từ ngày 07 tháng 5 đến ngày 19 tháng 10 năm 2018, bị cáo Nguyễn Chí L đã thực hiện ba vụ trộm cắp tài sản của các bị hại Nguyễn Kha L, Trần Thị P và Đặng Văn M lần lượt ở xã B, huyện T, tỉnh Long An; xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre và xã S, huyện G, tỉnh Bến Tre. Giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Kha L theo kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện T, tỉnh Long An là 10.920.000 đồng; của bị hại Trần Thị P theo kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện M, tỉnh Bến Tre là 124.650.000 đồng; của bị hại Đặng Văn M theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện G, tỉnh Bến Tre là 3.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của ba bị hại là 138.570.000 đồng.

[3] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của những người bị hại do bị cáo Nguyễn Chí L thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, được quy định trong Luật hình sự, không những trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, sẽ bị xử lý mà vẫn cố ý thực hiện. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của những người bị hại là 138.570.000 đồng và mỗi lần lấy trộm tài sản của người khác đều có giá trị đủ định lượng cấu thành tội phạm nên bị cáo đã phạm tội: " ***Trộm cắp tài sản***". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015(được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam truy tố bị cáo về tội danh và viện dẫn các điều, khoản luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Khi nghị án để quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ: bị cáo Nguyễn Chí L là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và có ông Ngoại là người có công, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất nên cần áp dụng điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội từ 02 lần trở lên nên bị áp dụng Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt.

Đồng thời, chỉ trong một thời gian ngắn, bị cáo Nguyễn Chí L thực hiện tội phạm nhiều lần, ở nhiều địa phương, gây mất an ninh trật tự ở nhiều khu dân cư khác nhau thể hiện sự xem thường và bất chấp pháp luật của bị cáo nên cần cách ly bị cáo với xã hội bình thường một thời gian tương đối dài, xử phạt bị cáo thật nghiêm mới đảm bảo tính răn đe riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận việc những người bị hại là các anh Nguyễn Kha L và Đặng Văn M đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bị cáo bồi thường.

Buộc bị cáo Nguyễn Chí L bồi thường cho chị Trần Thị P 77.000.000 đồng và bồi thường cho anh Phạm Văn T 30.000.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tiếp tục tạm giữ hai điện thoại di động đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Chí L để đảm bảo thi hành án

Tịch thu tiêu hủy những vật không còn giá trị sử dụng, gồm:

Một nón kết vải màu đen, mũi kết bằng nhựa có bọc vải màu đen bên ngoài; một áo mưa bằng nhựa màu trắng có hoa văn bông màu xanh; một áo sơ mi tay dài có sọc nhuyễn màu trắng đen; một quần Jeans dài màu xanh và một đôi déo kẹp màu đen, trên quai dép có sọc trắng(tất cả đều đã qua sử dụng);

Một giấy chứng minh nhân dân số 301414210, cấp ngày 25/10/2017 tại Công an tỉnh Long An mang tên Trần Văn T.

Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Mỏ Cày Nam đã xử lý các vật chứng, trao trả các tài sản bị chiếm đoạt cho các bị hại Đặng Văn M, Nguyễn Kha L, Trần Thị P và trả lại các tài sản đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Chí L theo các Quyết định xử lý vật chứng và Biên bản trả lại tài sản là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Chí L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng sung vào Ngân sách Nhà nước theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hộ quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Chí L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch 5% là 5.350.000 đồng.

Xét thấy quan điểm và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

***Vì các lẽ trên*,**

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Chí L phạm tội: " ***Trộm cắp tài sản***".

Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 173, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015(được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí L 03(Ba) năm 06(Sáu) tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 19/10/2018 đến ngày 25/10/2018.

Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 28 tháng 10 năm 2018.

3. ***Về trách nhiệm dân sự***: áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 589 của Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Chí L bồi thường cho chị Trần Thị P 77.000.000(Bảy mươi bảy triệu) đồng và bồi thuường cho anh Phạm Văn T 30.000.000(Ba mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu bị cáo Nguyễn Chí L chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành án thì còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

5. ***Về xử lý vật chứng***:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy:

- Một nón kết vải màu đen, mũi kết bằng nhựa có bọc vải màu đen bên ngoài; một áo mưa bằng nhựa màu trắng có hoa văn bông màu xanh; một áo sơ mi tay dài có sọc nhuyễn màu trắng đen; một quần Jeans dài màu xanh và một đôi déo kẹp màu đen, trên quai dép có sọc trắng(tất cả đều đã qua sử dụng);

- Một giấy chứng minh nhân dân số 301414210, cấp ngày 25/10/2017 tại Công an tỉnh Long An mang tên Trần Văn T.

- Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam tiếp tục quản lý một điện thoại di động hiệu PHILIP, màu trắng và một điện thoại di động hiệu MASSTEL, màu đen(đều đã qua sử dụng) đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Chí L để đảm bảo thi hành án.

6. ***Về án phí hình sự sơ thẩm***:

Bị cáo Nguyễn Chí L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng sung vào Ngân sách Nhà nước theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

7. ***Về án phí dân sự sơ thẩm***:

Bị cáo Nguyễn Chí L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch 5% là 5.350.000 đồng.

8. Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại có mặt có quyền làm đơn kháng cáo Bản án; những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

9. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (2b);
- CA huyện Mỏ Cày Nam (3b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- Những người tham gia tố tụng (6b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Lưu H. sơ, V. phòng, THA (4b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lê Chí Nhân